

Bản án số: 15/2019/HS-ST.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG.**

**Những người tiến hành tố tụng:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thạch Viết Tâm.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lý Thị Tư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Đại, kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 7/10/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đỗ Thành L**, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: ấp M, xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Mai P; anh, em ruột có 8 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo Đỗ Thành L bị tạm giữ từ ngày 13/9/2019 và chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:* Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: ấp P, xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Anh **Nguyễn Hoàng P**, sinh ngày 17/01/2000.

Nơi ĐKKHKT: ấp P, xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2/ Anh **Võ Thanh Ch**, sinh năm 1974

Nơi ĐKKHKT: ấp P, xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3/ Anh **Võ Thành Đ**, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: ấp P, xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4/ Anh **Nguyễn Anh Th**, sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT: ấp P, xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Đỗ Thành L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào tối ngày 12/9/2019, bị cáo đi bộ theo lộ đāl từ ấp Q, xã N về hướng Ủy ban nhân dân xã N, huyện Kế Sách, đi được một đoạn bị cáo ghé vào vườn mậ n tại ấp Q, xã N, lấy ma túy đāl ra sử dụng, sử dụng xong bị cáo ném bỏ dụng cụ xuống sông và tiếp tục đi bộ về hướng Ủy ban nhân dân xã N. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo đi đến Cơ quan Công an xã N, đóng trên địa bàn ấp P, xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo phát hiện cửa cổng còn mở, bên trong sân có đặ u một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter 150, biển số 83C1 – 410.92 không có người trông giữ nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Để thực hiện hành vi, bị cáo đi vào trong sân lấy trộm chiếc xe mô tô rồi dẫn bộ ra ngoài tỉnh lộ 932B được một đoạn thì ghé vào tiệm sửa xe của anh Nguyễn Hoàng Phú, thuộc ấp P, xã N kêu anh P thay ổ khóa xe, anh P không đồng ý thay, bị cáo kêu anh P bút dây điện cho xe nổ máy nhưng anh P phát hiện chiếc xe là của anh Nguyễn Văn Năng nên điện thoại báo cho Công an xã N và tổ công tác của Công an huyện Kế Sách đến bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/BB ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kế Sách kết luận: 01 (một) xe mô tô màu xanh đen, dung tích xi lanh 150cm<sup>3</sup>, biển số kiểm soát 83C1-410.92, xe đăng ký lần đầu ngày 13/11/2017, giá trị còn lại 80%, thành tiền: 28.480.000 đồng (Hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng).

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 cái mũ bảo hiểm màu xám – vàng, vành lưới trai màu đen, phía trước và sau nón có chữ “VAS” và chữ “Steet”; 01 cái nón kết bằng vải màu đen-trắng có chữ “JUSTDOIT”; 01 (một) cái khẩu trang bằng vải 02 lớp, 01 mặt màu xanh, sọc đỏ -trắng-vàng và 01 mặt màu trắng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, biển số: 83C1-410.92, màu sơn xanh-đen. Đến ngày 23/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kế Sách ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Năng.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản mà bị cáo trộm cắp đã thu giữ trả lại cho người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS.HKS ngày 02/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Đỗ Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s, h, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ sáu tháng đến một năm tù; áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho anh N 01 cái mũ bảo hiểm màu xám-vàng, vành lưỡi trai màu đen, phía trước và sau nón có chữ “VAS” và chữ “Steet”; trả cho bị cáo 01 cái nón kết bằng vải màu đen-trắng có chữ “JUSTDOIT”, 01 cái khẩu trang bằng vải 02 lớp, 01 mặt màu xanh, sọc đỏ-trắng-vàng và 01 mặt màu trắng; về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Người bị hại yêu cầu Tòa án xử lý trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định của pháp luật; không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo thừa nhận có tội theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát, đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Những người làm chứng là Nguyễn Hoàng P, Võ Thanh Ch, Võ Thanh Đạt, Nguyễn Anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; những người này đã có lời khai trực tiếp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Thành L khai nhận: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 12/9/2019, bị cáo đi bộ đến Cơ quan Công an xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo thấy cửa cổng còn mở, bên trong sân có đậu một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter 150, biển số 83C1 – 410.92 không có người trông giữ nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô này, vì vậy bị cáo đi vào trong sân lấy trộm chiếc xe mô tô rồi dẫn bộ ra ngoài tỉnh lộ 932B được vài chục mét thì ghé vào tiệm sửa xe của anh Nguyễn Hoàng Phú, bị cáo kêu anh P thay ổ khóa xe nhưng anh P không có ổ khóa mới, bị cáo kêu anh P bứt dây điện cho xe nổ máy thì anh P phát hiện chiếc xe trên là của anh Nguyễn Văn Năng nên điện thoại báo cho Công an, sau đó Công an xã N và Công an huyện Kế Sách đến bắt quả tang bị cáo.

[3] Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát, lời khai của những người bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/BB ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kế Sách kết luận: 01 chiếc xe mô tô màu xanh đen, dung tích xi lanh 150cm<sup>3</sup>, biển số kiểm soát 83C1-410.92, giá trị 28.480.000 đồng.

[5] Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp*

*sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội được quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật.*

*2... ”.*

[6] Vì vậy, bị cáo Đỗ Thành L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, Tòa án kết luận: Bị cáo Đỗ Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter 150 của anh Nguyễn Văn N. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương, làm cho nhiều người lo lắng trong việc gìn giữ tài sản, hành vi của bị cáo bị dư luận xã hội lên án. Vì vậy, Tòa án cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này, đồng thời, mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s, điểm i và điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[10] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ sáu tháng đến một năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Tòa án chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án: Vật chứng là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, biển số: 83C1-410.92, màu sơn xanh-đen, Cơ

quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho anh N là đúng pháp luật. Vật chứng còn lại là 01 cái mũ bảo hiểm màu xám-vàng, vành lưỡi trai màu đen, phía trước và sau nón có chữ “VAS” và chữ “Steet” là của anh N và đồ vật liên quan đến vụ án là 01 cái nón kết bằng vải màu đen-trắng có chữ “JUSTDOIT”, 01 cái khẩu trang bằng vải 02 lớp, 01 mặt màu xanh, sọc đỏ-trắng-vàng và 01 mặt màu trắng là của bị cáo. Tại phiên tòa, anh N và bị cáo yêu cầu được nhận lại tài sản này. Căn cứ vào điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, trả lại vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án cho chủ sở hữu.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[13] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thành L bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- 1/. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- 2/. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm i và điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Thành L 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2019.
- 3/. Về xử lý vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho anh Nguyễn Văn N 01 cái mũ bảo hiểm màu xám-vàng, vành lưỡi trai màu đen, phía trước và sau nón có chữ “VAS” và chữ “Steet” và trả lại cho bị cáo Đỗ Thành L đồ vật liên quan đến vụ án là 01 cái nón kết bằng vải màu đen-trắng có chữ “JUSTDOIT”, 01 cái khẩu trang bằng vải 02 lớp, 01 mặt màu xanh, sọc đỏ-trắng-vàng và 01 mặt màu trắng
- 4/. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đỗ Thành L chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- 5/. Báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục Pc thẩm.
- 6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã N, H. Kế Sách;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Thạch Viết Tâm**